

Số: 211/2022/QĐST-HNGĐ

*H, ngày 28 tháng 7 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 253/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989  
Nơi ĐKKHKT: tổ 12, khu 1, phường B, thành phố H, tỉnh Q.  
Nơi tạm trú: tổ 4, khu 4A, phường H1, thành phố H, tỉnh Q.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Đình S, sinh năm 1982  
Nơi cư trú: tổ 12, khu 1, phường B, thành phố H, tỉnh Q.

Căn cứ vào: Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình S thuận tình ly hôn với nhau.

- *Về con chung*: trong quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình S xác nhận có 01 người con chung là: Nguyễn Bình M, sinh ngày 03/8/2015. Khi ly hôn chị T và anh S thống nhất thoả thuận: Giao con chung là cháu Nguyễn Bình M, sinh ngày 03/8/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi

dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu M thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Đình S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Nguyễn Bình M số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022. Anh Nguyễn Đình S có quyền thăm nom con chung là cháu M không ai được ngăn cản, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung và khoản nợ chung*: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000785 ngày 09/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Q. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Q;
- VKSND TP. H;
- THADS TP. H;
- UBND phường B, TP. H
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Mạnh Hùng**